

cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên mà quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền. Nếu xét thấy vi phạm cần phải xét xử bằng pháp luật thì chi bộ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở báo cáo và đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuyển cơ quan bảo vệ pháp luật xem xét, xử lý.

\*

\* \*

Kỷ luật là một yếu tố rất quan trọng bảo đảm sự tồn tại, hoạt động và phát triển của Đảng. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật của Đảng, đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện vi phạm kỷ luật.

Khi tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, phải xem xét, xử lý đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của Đảng. Ngăn ngừa và khắc phục mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật./.

## **CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UỶ BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ**

### **Phần thứ nhất**

#### **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN UỶ BAN KIỂM TRA CƠ SỞ**

##### **I - TỔ CHỨC.**

Căn cứ vào Điều 31 Điều lệ Đảng và Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị (khoá X), tổ chức và chế độ hoạt động của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở, như sau:

##### **1- Nguyên tắc tổ chức.**

a- Các đảng uỷ cơ sở được lập uỷ ban kiểm tra. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở do hội nghị đảng uỷ cơ sở bầu gồm một số đồng chí trong đảng uỷ và một số đồng chí ngoài đảng uỷ.

b- Đảng ủy bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước; sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Việc bầu cử được tiến hành bằng phiếu kín. Các thành viên ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

- Nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo nhiệm kỳ của đảng ủy cơ sở. Ủy ban kiểm tra khoá mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu; nhận bàn giao từ ủy ban kiểm tra khoá trước.

- Nếu điều động chủ nhiệm ủy ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý. Nếu điều động phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra sang công tác khác, cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp dưới phải trao đổi với ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện và sau khi điều động phải kịp thời bầu bổ sung để bảo đảm sự hoạt động liên tục của ủy ban kiểm tra.

## **2- Cơ cấu tổ chức và số lượng uỷ viên.**

a- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có số lượng từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó đồng chí phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy làm chủ nhiệm. Trường hợp không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư

làm chủ nhiệm. Phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên.

b- Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân.

Ở đảng ủy bộ phận và chi bộ không lập ủy ban kiểm tra, tập thể cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công một cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra có thể lựa chọn phân công một số đảng viên có điều kiện giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

## **3- Phân công trong uỷ ban kiểm tra.**

Việc phân công trong ủy ban kiểm tra phải tùy thuộc vào tình hình cụ thể ở cơ sở, nhưng nói chung có thể phân công như sau:

a- Chủ nhiệm phụ trách chung, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở, nhất là những nhiệm vụ quan trọng; chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc hội nghị của ủy ban kiểm tra.

b- Phó chủ nhiệm có thể phụ trách một số nhiệm vụ nhất định, một số chi bộ hoặc giúp chủ nhiệm thực hiện những nhiệm vụ trên.

c- Các ủy viên, tùy tình hình mà phân công cho phù hợp.

#### 4 - Chế độ làm việc.

a- Ủy ban kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Ủy ban kiểm tra có thể ủy quyền cho đồng chí chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm giải quyết một số việc cụ thể.

b- Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cơ sở; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra. Ủy ban kiểm tra phải báo cáo với đảng ủy về tình hình, nhiệm vụ công tác của ủy ban kiểm tra từng thời gian; nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, quyết định của đảng ủy về quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và các nhiệm vụ do đảng ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của đảng ủy về mọi hoạt động của mình.

c- Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở phải chấp hành các nội dung chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp giữa ủy ban kiểm tra và đảng ủy có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng mà không tự giải quyết được, thì ủy ban kiểm tra phải chấp hành kết luận, quyết định của cấp ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp ủy ban kiểm tra cấp trên có ý kiến khác với ủy ban kiểm tra

cấp dưới thì ủy ban kiểm tra cấp trên báo cáo cấp ủy cấp mình xem xét, quyết định.

#### II - NHIỆM VỤ.

##### 1- Nhiệm vụ do Điều 32 Điều lệ Đảng quy định.

"1- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3- Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

4- Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định thi hành kỷ luật.

5- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

6- Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp".

(Nội dung cụ thể về sáu nhiệm vụ sẽ trình bày ở phần sau của bài này).

## 2- Nhiệm vụ do đảng uỷ giao.

Trong công tác lãnh đạo cũng như trong công tác xây dựng Đảng, tuỳ tình hình và yêu cầu cụ thể từng công việc, từng thời gian, đảng uỷ cơ sở giao nhiệm vụ cho các ban của đảng uỷ, trong đó có uỷ ban kiểm tra. Những nhiệm vụ này thường có quan hệ trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của từng ban. Cho nên, ngoài nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, uỷ ban kiểm tra còn phải làm tốt nhiệm vụ do đảng uỷ giao.

## 3- Nhiệm vụ tham mưu cho đảng uỷ cơ sở.

a- Cùng với các ban xây dựng Đảng tham mưu, giúp đảng uỷ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng. Cụ thể là giúp đảng uỷ đề ra phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp uỷ; định kỳ nghe các tổ chức đảng báo cáo tình hình và giải quyết các yêu cầu của các tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra (tháng, quý, năm) cho cấp uỷ; lập kế hoạch tiến hành từng cuộc kiểm tra để cấp uỷ tiến hành kiểm tra; chủ trì hoặc tham gia các cuộc kiểm tra do cấp uỷ giao.

b- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Qua đó, rút ra những vấn

đề cần thiết về xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

## III - QUYỀN HẠN.

1- Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở được yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; được cử thành viên uỷ ban kiểm tra dự các cuộc họp của các tổ chức đảng cấp dưới (đảng uỷ bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận...).

2- Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có những quyết định, kết luận, hoặc việc làm trái với Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và vi phạm phẩm chất, đạo đức của đảng viên, vi phạm tiêu chuẩn cấp uỷ viên, vi phạm những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm, đã, đang hoặc sẽ gây tác hại nghiêm trọng thì uỷ ban kiểm tra được quyền yêu cầu tổ chức đảng nơi được kiểm tra, giám sát đình chỉ thi hành quyết định hoặc việc làm sai trái đó, đồng thời báo cáo kịp thời để đảng uỷ xem xét, giải quyết.

Hướng dẫn tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình nội dung kiểm tra bằng văn bản. Thu thập tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; tiến hành thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết.

c- Đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo giải trình trước chi bộ về nội dung kiểm tra, trừ vấn đề liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước. Đảng viên được kiểm tra là đảng viên đảng ủy bộ phận hoặc là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, sau khi trình bày ở chi bộ có phải trình bày ở đảng ủy bộ phận (nếu có) nữa hay không, do ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở quyết định. Tại hội nghị chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận (nếu có), tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề để chi bộ, đảng ủy xem xét. Hội nghị chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận (nếu có) có trách nhiệm góp ý làm rõ đúng, sai. Trường hợp kết luận có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận biểu quyết đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật.

- Nếu thấy kết luận của tổ chức đảng là đúng và chứng cứ đầy đủ thì tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra chấp thuận; nếu thấy có nội dung nào đó chưa rõ thì tổ hoặc cán bộ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh để có cơ sở kết luận chính xác.

- Tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng quản lý đảng viên đó

về dự kiến kết luận của mình. Trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện đảng ủy cơ sở gặp để nghe đảng viên trình bày ý kiến trước khi báo cáo đảng ủy xem xét, quyết định.

d- Tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) với ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở để xem xét, kết luận. Trường hợp đảng ủy kiểm tra thì ủy ban kiểm tra giúp đảng ủy chuẩn bị nội dung kết luận. Ủy ban kiểm tra báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền. Thông báo kết quả kiểm tra và công bố quyết định thi hành kỷ luật (nếu có); báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra cấp trên. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra và quyết định thi hành kỷ luật (nếu có).

đ- Lập và lưu trữ hồ sơ. Nếu đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật thì lưu vào hồ sơ kỷ luật.

**II - KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM TRONG VIỆC CHẤP HÀNH CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ, ĐIỀU LỆ ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA ĐẢNG, CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG (GỌI TẮT LÀ KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM).**

### **1 - Nội dung.**

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, các

## Phần thứ hai

### NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

**1 - KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN, KÊ CÁ CẤP ỦY VIÊN CÙNG CẤP KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM TIÊU CHUẨN ĐẢNG VIÊN, TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN VÀ TRONG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẢNG VIÊN (GỌI TẮT LÀ KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM).**

#### 1 - Nội dung.

Tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên; nhiệm vụ đảng viên được quy định ở Điều 1, Điều 2 và Điều 12 Điều lệ Đảng. Phải căn cứ đảng viên có dấu hiệu vi phạm vấn đề gì trong các nội dung trên thì xác định đó là nội dung cụ thể cần kiểm tra, kết luận. Chú ý phát hiện và kiểm tra các dấu hiệu vi phạm chủ yếu sau:

a- Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b- Việc chấp hành nhiệm vụ được giao.

c- Việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về những việc mà đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

d- Việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

đ- Việc giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ.

#### 2 - Đối tượng.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các đảng viên trong đảng bộ khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ do đảng ủy cơ sở quản lý. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý (bí thư, phó bí thư) thì ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đề nghị ủy ban kiểm tra cấp trên tiến hành kiểm tra, có sự phối hợp với đảng ủy và ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở. Trường hợp đảng viên được kiểm tra là ủy viên thường vụ đảng ủy cơ sở thì do ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chủ trì kiểm tra, có sự chỉ đạo, giúp đỡ của ủy ban kiểm tra cấp trên.

#### 3 - Cách tiến hành.

Cần thực hiện các việc sau đây:

a- Qua khảo sát tình hình, qua thực hiện nhiệm vụ giám sát và qua thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra hoặc qua các nguồn thông tin khác mà phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì ủy ban kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ kiểm tra hoặc phân công cán bộ tiến hành kiểm tra. Thông báo nội dung kiểm tra (gồm những điểm chính trong kế hoạch kiểm tra) cho đảng viên được kiểm tra và cấp ủy, chi bộ quản lý đảng viên đó.

b- Trao đổi thống nhất với cấp ủy, chi bộ (quản lý đảng viên) về kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra.

nguyên tắc tổ chức của Đảng bao gồm nhiều nội dung. Vì vậy, khi phát hiện tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành nội dung nào thì xác định đó là nội dung cần kiểm tra. Lưu ý tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

a- Việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b- Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, sinh hoạt đảng.

c- Việc ban hành và thực hiện nghị quyết.

d- Việc tự phê bình và phê bình, xây dựng, đoàn kết, thống nhất nội bộ.

## **2 - Đối tượng.**

Ủy ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận khi có dấu hiệu vi phạm về những nội dung trên.

## **3 - Cách tiến hành.**

a- Ủy ban kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng kiểm tra, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ kiểm tra. Nếu kết hợp kiểm tra cá nhân đảng viên có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra thì cần ghi vào thông báo và kế hoạch kiểm tra. Thu thập, nghiên cứu những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung kiểm tra.

b- Thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có) để thống nhất kế hoạch, cách tiến hành và chuẩn bị báo cáo giải trình nội dung kiểm tra bằng văn bản; báo cáo với thường trực đảng uỷ cấp mình về kế hoạch kiểm tra để có sự chỉ đạo chặt chẽ cuộc kiểm tra.

c- Tổ chức hội nghị để nghe tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình. Cụ thể:

- Nếu đối tượng kiểm tra là chi uỷ thì phải báo cáo trước tập thể chi bộ và tổ kiểm tra.

- Nếu đối tượng kiểm tra là chi bộ hoặc đảng uỷ bộ phận thì phải báo cáo trước đại diện của đảng uỷ cơ sở và tổ kiểm tra.

Tại hội nghị, đại diện đảng uỷ và tổ kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề cần làm rõ để chi bộ, chi uỷ hoặc đảng uỷ bộ phận thảo luận và kết luận. Nếu có vấn đề chưa kết luận được thì tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh. Có thể lấy ý kiến đóng góp của các đoàn thể chính trị - xã hội, đảng viên và quần chúng đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

Nếu kết luận tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì hướng dẫn tổ chức đảng được kiểm tra tự biểu quyết hình thức kỷ luật đối với mình hoặc biểu quyết hình thức kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có).

d- Tổ kiểm tra trao đổi dự kiến kết luận với tổ chức

đang được kiểm tra. Nếu có vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì đại diện đảng uỷ gặp để nghe đảng viên, đại diện tổ chức đảng đó trình bày ý kiến trước khi báo cáo đảng uỷ xem xét, quyết định.

đ- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra. Uỷ ban kiểm tra kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) đối với nội dung được kiểm tra; kiến nghị những vấn đề cần xem xét, giải quyết; đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đối với trường hợp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý.

Thông báo kết quả kiểm tra và công bố quyết định thi hành kỷ luật (nếu có) đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra để chấp hành. Báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng uỷ cơ sở và uỷ ban kiểm tra cấp trên. Uỷ ban kiểm tra rút kinh nghiệm về cuộc kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của uỷ ban kiểm tra.

e- Lập và lưu trữ hồ sơ.

### **III - KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA.**

#### **1- Nội dung.**

Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra mà đảng uỷ đã xác định cho tổ chức

đang cấp dưới trong từng thời gian đối với việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

#### **2 - Đối tượng.**

Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi uỷ, chi bộ... trong đảng bộ, nhưng trước hết cần kiểm tra những chi uỷ, chi bộ... chưa làm tốt hoặc có khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

#### **3 - Cách tiến hành.**

a- Qua khảo sát, nắm tình hình, uỷ ban kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra, lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra. Thông báo bằng văn bản kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đảng được kiểm tra, gợi ý những nội dung cần báo cáo, những tài liệu cần chuẩn bị đối với cuộc kiểm tra.

b- Tổ kiểm tra trao đổi, thống nhất kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra với tổ chức đảng được kiểm tra. Thu thập, nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra. Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo nội dung kiểm tra. Tổ kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề cần làm rõ qua thẩm tra, xác minh để tổ chức đảng được kiểm tra thảo luận và kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, khó khăn, thuận lợi... trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.



c- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra để uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận.

Thông báo bằng văn bản kết luận cho tổ chức đảng được kiểm tra. Đồng thời, báo cáo đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên. Trường hợp cần thiết, uỷ ban kiểm tra cử đại diện đến thông báo trực tiếp với tổ chức đảng được kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng được kiểm tra thực hiện những kiến nghị của uỷ ban kiểm tra.

d- Lập và lưu trữ hồ sơ.

**IV - GIÁM SÁT CẤP ỦY VIÊN CÙNG CẤP, CÁN BỘ DIỆN CẤP ỦY CÙNG CẤP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI VỀ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG THEO QUY ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG.**

**1- Đối tượng giám sát.**

a- Đối với tổ chức đảng: Các tổ chức đảng là đối tượng giám sát của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở là các ban đảng, văn phòng đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận.

b- Đối với đảng viên: Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở giám sát cấp uỷ viên cùng cấp, kể cả bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ đảng uỷ cơ sở, đảng viên trong đảng bộ, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp mình quản lý.

**2- Nội dung giám sát.**

**a- Giám sát đối với tổ chức đảng:**

- Giám sát các ban đảng, văn phòng đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của cấp uỷ cấp mình; việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện quy chế làm việc; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá, hàng năm của cấp uỷ, tổ chức đảng trên các lĩnh vực và công tác cán bộ.

- Việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ cấp mình.

**b- Giám sát đối với đảng viên:**

- Việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; việc giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

- Thực hiện những điều cán bộ, công chức và đảng viên không được làm.

- Thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Việc chấp hành quy chế làm việc của cấp uỷ (đối với cấp uỷ viên cùng cấp).

### **3- Cách tiến hành giám sát.**

- Thành viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở được dự các cuộc họp của cấp uỷ cùng cấp.

- Thành viên uỷ ban theo dõi địa bàn, lĩnh vực dự các cuộc họp, hội nghị thường kỳ, đột xuất của đảng uỷ bộ phận; các hội nghị của chi uỷ, chi bộ trực thuộc.

- Trực tiếp, thường xuyên theo dõi địa bàn, lĩnh vực, nắm vững tình hình phục vụ cho việc phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới.

- Tham gia các tổ công tác của cấp uỷ cơ sở.

- Thông qua báo cáo, thông báo kết quả các cuộc kiểm tra của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp trên; thông qua báo cáo kết quả tự phê bình, phê bình của các chi bộ, đảng bộ bộ phận gửi uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

- Tổ chức lấy ý kiến về tổ chức đảng và đảng viên bằng hình thức thích hợp.

- Trao đổi, nắm tình hình từ các chi bộ trong cơ quan bảo vệ pháp luật, các đoàn thể chính trị - xã hội; thông qua phản ánh của quần chúng, các phương tiện

thông tin đại chúng và đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng để nắm tình hình về tổ chức đảng và đảng viên.

- Thông qua các văn bản, báo cáo của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới gửi uỷ ban kiểm tra cấp trên.

### **4- Thẩm quyền và trách nhiệm.**

- Thành viên uỷ ban kiểm tra được yêu cầu các đảng uỷ bộ phận, chi bộ, chi uỷ, các ban của đảng uỷ cơ sở và đảng viên giải trình, cung cấp văn bản, tài liệu, báo cáo về các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giám sát được giao; có trách nhiệm bảo mật văn bản, tài liệu được cung cấp và chịu trách nhiệm về việc giám sát theo thẩm quyền trước uỷ ban kiểm tra cấp mình.

- Qua giám sát, thành viên uỷ ban kiểm tra phải kịp thời báo cáo uỷ ban kiểm tra đề uỷ ban kiểm tra kiến nghị các ban của đảng uỷ cơ sở, chi bộ, đảng uỷ bộ phận kịp thời phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

Nếu phát hiện chi uỷ, đảng uỷ bộ phận trực thuộc ban hành các quyết định không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì uỷ ban kiểm tra yêu cầu đảng uỷ bộ phận, chi uỷ sửa chữa, nếu không sửa chữa thì báo cáo cấp uỷ cơ sở xem xét trách nhiệm của đảng uỷ bộ phận, chi uỷ trực thuộc và những đảng viên có liên quan.

Qua giám sát, phát hiện đảng uỷ bộ phận, chi bộ, chi uỷ trực thuộc hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo uỷ ban kiểm tra để kiểm tra.

#### **5- Quyền và trách nhiệm của đối tượng giám sát.**

a- Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền.

b- Được giải trình với tổ chức đảng có thẩm quyền giám sát những vấn đề liên quan đến nội dung giám sát.

c- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; giải trình trung thực những vấn đề liên quan theo yêu cầu của chủ thể giám sát khi tiến hành hoạt động giám sát.

d- Được đề nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với tổ chức, cá nhân đưa ra yêu cầu giám sát sai sự thật.

đ- Chủ động sửa chữa những khuyết điểm đã được uỷ ban kiểm tra hoặc thành viên uỷ ban kiểm tra nhắc nhở, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

### **V - GIẢI QUYẾT TỐ CÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN.**

#### **1 - Khái niệm tố cáo.**

Tố cáo trong Đảng là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là sai trái, vi phạm Điều lệ

Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trường hợp cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm về hành vi vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên thì không phải là tố cáo.

#### **2 - Nội dung.**

a- Uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở có nhiệm vụ giải quyết những tố cáo tổ chức đảng cấp dưới có nội dung liên quan đến việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng và những tố cáo đối với đảng viên có nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b- Những tố cáo có liên quan đến pháp luật, kinh tế, uỷ ban kiểm tra vẫn xem xét, giải quyết; trường hợp không đủ khả năng, điều kiện xem xét, kết luận thì báo cáo với đảng uỷ chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp xem xét, giải quyết.

c- Những tố cáo về nghi vấn hoạt động chính trị hiện nay, về lịch sử chính trị... thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

d- Những tố cáo đã được tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, nay không có gì mới. Những tố cáo

giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ; những tố cáo (có ký tên) nhưng không nêu nội dung cụ thể, không có cơ sở thẩm tra, xác minh; những tố cáo sao chụp chữ ký và không ký trực tiếp; người bị tố cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng phục hồi sức khỏe thì không xem xét, giải quyết.

### 3- Đối tượng.

Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giải quyết trước hết và chủ yếu những tố cáo đối với chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận và những tố cáo đảng viên là đảng ủy viên, là cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý, là người có liên quan đến nhân sự cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Trường hợp người bị tố cáo là bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở (do cấp trên quản lý) thì báo cáo lên ủy ban kiểm tra cấp trên chủ trì tiến hành, có sự phối hợp với đảng ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; trường hợp người bị tố cáo là ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở thì đề nghị ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo và phối hợp tiến hành.

### 4- Cách tiến hành.

a- Nghiên cứu thư (đơn) tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo trực tiếp để nắm vững nội dung, đối tượng bị tố cáo. Sơ bộ khảo sát, nắm tình hình về nội dung, đối tượng bị tố cáo để lập kế hoạch giải quyết tố cáo, xác định rõ nội dung cần thẩm tra, xác minh, đối tượng cần tiếp xúc; phân công cán bộ xem xét, giải quyết; sự

phối hợp với các cơ quan có liên quan (nếu cần); thời gian hoàn thành...

b- Gặp người tố cáo để nắm vững nội dung tố cáo, yêu cầu họ cung cấp tài liệu, bằng chứng về nội dung tố cáo. Nhắc nhở họ không được gửi hoặc phổ biến nội dung, tên người tố cáo, nội dung thông báo giải quyết tố cáo cho những tổ chức và cá nhân không có trách nhiệm giải quyết tố cáo.

c- Gặp đảng ủy (đảng ủy bộ phận, chi ủy) quản lý tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo để thông báo tóm tắt nội dung tố cáo đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo; yêu cầu cung cấp tài liệu, tình hình có liên quan đến đối tượng bị tố cáo, trao đổi kế hoạch phối hợp giải quyết tố cáo. Báo cáo với đảng ủy cơ sở về đối tượng bị tố cáo để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

d- Gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo để thông báo tóm tắt nội dung tố cáo. Không được trích nguyên văn, không được chuyển nguyên bản hoặc bản sao chụp thư tố cáo cho đối tượng bị tố cáo. Giúp đối tượng bị tố cáo làm báo cáo giải trình về những vấn đề do tố cáo đặt ra. Nhắc nhở họ không được truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo, kể cả trường hợp bị tố cáo sai.

đ- Tổ chức hội nghị để đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình về nội dung tố cáo.

- Nếu chi ủy bị tố cáo thì báo cáo trước chi bộ và đại diện ủy ban kiểm tra cơ sở; nếu chi bộ, đảng ủy bộ

phận bị tố cáo thì phải báo cáo trước đại diện của đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

- Nếu đảng viên bị tố cáo thì báo cáo trước chi bộ, trừ trường hợp nội dung tố cáo liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước.

- Sau khi nghe đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình, hội nghị chi bộ, đảng uỷ bộ phận thảo luận; đại diện của đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở gợi ý những vấn đề cần làm rõ, hội nghị xem xét, kết luận. Nếu có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì biểu quyết hình thức kỷ luật.

e- Tiếp tục thẩm tra, xác minh những vấn đề chưa rõ. Trao đổi dự kiến kết luận với đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện đảng uỷ cơ sở gặp để nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên trình bày ý kiến trước khi đảng uỷ họp xem xét, quyết định.

- Cán bộ kiểm tra dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo (theo mẫu quy định). Dự thảo báo cáo cần ghi rõ những ý kiến còn khác nhau về nội dung kết luận giữa cán bộ kiểm tra với đối tượng bị tố cáo, với cấp uỷ quản lý đảng viên bị tố cáo để trình uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận.

g- Cán bộ kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo để uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở xem xét, kết luận. Nếu kết luận đối tượng bị tố cáo vi phạm đến mức

phải thi hành kỷ luật thì uỷ ban kiểm tra báo cáo, đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Thông báo (bằng văn bản) kết quả giải quyết tố cáo đến đối tượng bị tố cáo, cấp uỷ quản lý tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo, đồng thời công bố quyết định kỷ luật (nếu có và nếu được uỷ quyền) cho đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng có liên quan để chấp hành. Đồng thời báo cho người tố cáo biết những nội dung cần thiết, bằng biện pháp thích hợp. Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo lên đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên.

h- Lập và lưu trữ hồ sơ. Nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật (qua giải quyết tố cáo) thì lưu vào hồ sơ kỷ luật.

### **5 - Những vấn đề cần nắm vững.**

a- Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ khi nhận được tố cáo phải xem xét, giải quyết kịp thời chậm nhất là 90 ngày. Trường hợp tiếp nhận tố cáo trực tiếp bằng miệng, cán bộ kiểm tra phải ghi lại thành văn bản, có chữ ký xác nhận của người tố cáo.

b- Không được để lộ cho đối tượng bị tố cáo biết ai đã tố cáo mình.

c- Không để đối tượng bị tố cáo chủ trì việc giải quyết tố cáo đối với mình; cũng không để người tố cáo chủ trì giải quyết việc mình đã tố cáo.

d- Uỷ ban kiểm tra phải đề nghị đảng uỷ cơ sở xử lý thích đáng bằng kỷ luật đảng; kiến nghị đảng uỷ cơ sở chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước (cùng

cấp) xử lý kỷ luật hành chính hoặc đề nghị cơ quan pháp luật xử lý những trường hợp trù dập, trả thù người tố cáo, cản trở, không giải quyết tố cáo; bao che người bị tố cáo và những trường hợp lợi dụng tố cáo để cố ý xuyên tạc sự thật, vu cáo, đá kích người khác.

## **VI - GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG.**

### **1- Nội dung, đối tượng.**

- Khiếu nại về kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật yêu cầu tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại về kỷ luật đảng. Đây là quyền của tổ chức đảng và đảng viên bị thi hành kỷ luật được quy định tại Điều 39 Điều lệ Đảng.

- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giúp đảng ủy cơ sở xem xét, giải quyết các thư khiếu nại kỷ luật khiển trách, cảnh cáo của đảng viên do chi bộ đã quyết định kỷ luật (kể cả đảng viên là bí thư, phó bí thư, chi ủy viên). Trường hợp đảng viên là cấp ủy viên các cấp từ đảng ủy cơ sở trở lên sinh hoạt tại chi bộ nếu vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ cấp trên giao) bị chi bộ thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo có khiếu nại thì ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chuyển cho cấp ủy trực tiếp quản lý đảng viên đó xem xét, giải quyết. Sau khi cấp ủy cấp trực tiếp quản lý đảng viên đó giải quyết, nếu đảng viên không đồng ý thì được khiếu nại lên tổ chức đảng cấp trên nữa.

Ví dụ:

1- Đồng chí Nguyễn Văn A là đảng ủy viên hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở nếu vi phạm bị chi bộ quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách (hoặc cảnh cáo), có khiếu nại thì đảng ủy nơi đồng chí Nguyễn Văn A là thành viên xem xét, quyết định.

2- Đồng chí Trần Văn B là bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy cơ sở vi phạm bị chi bộ quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách (hoặc cảnh cáo), có khiếu nại thì ủy ban kiểm tra đảng ủy báo cáo đảng ủy chuyển cho ủy ban kiểm tra của huyện ủy (quận ủy) xem xét, giải quyết.

### **2 - Cách tiến hành.**

a- Nghiên cứu nội dung khiếu nại của đảng viên, quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ và tài liệu có liên quan; xác định những vấn đề cần thẩm tra, xác minh. Nếu khiếu nại bị xử lý oan hoặc bị trù dập thì phải xem xét lại toàn bộ quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ, còn nói chung, khiếu nại vấn đề gì thì chỉ xem xét, giải quyết vấn đề ấy.

b- Gặp người khiếu nại để nắm chắc nội dung khiếu nại và yêu cầu họ báo cáo cụ thể những vấn đề cần làm rõ trong việc khiếu nại. Qua nghiên cứu hồ sơ xử lý kỷ luật và qua trình bày của người khiếu nại, nếu thấy việc khiếu nại không có gì làm thay đổi kết luận nội dung vi phạm hoặc hình thức xử lý thì giải thích

cho người khiếu nại biết. Nếu họ không đồng ý với giải thích ấy thì báo cáo đảng uỷ cơ sở xem xét, giải quyết.

c- Gặp chi bộ đã quyết định kỷ luật đảng viên, để thống nhất nội dung, tình tiết của sự việc đã dẫn đến xử lý kỷ luật, làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật và quyết định kỷ luật. Chi bộ đã quyết định kỷ luật có quyền đưa ra bằng chứng để bảo vệ quyết định kỷ luật của mình, nhưng đồng thời cũng yêu cầu phải tự xem xét lại quyết định, nhận rõ thiếu sót của mình (nếu có) để việc giải quyết khiếu nại được tốt.

d- Qua công việc trên, nếu thấy có vấn đề gì chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục thẩm tra, xác minh. Cán bộ kiểm tra trao đổi với chi bộ đã quyết định kỷ luật về dự kiến nội dung kết luận của mình. Nếu có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ ý kiến khác nhau đó để uỷ ban kiểm tra báo cáo với đảng uỷ xem xét, kết luận.

đ- Tập thể uỷ ban kiểm tra xem xét báo cáo của cán bộ kiểm tra và báo cáo với đảng uỷ cơ sở.

Đảng uỷ cơ sở nghe uỷ ban kiểm tra báo cáo kết luận và ra quyết định về giải quyết thư khiếu nại. Sau khi đảng uỷ có quyết định, uỷ ban kiểm tra có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định ấy.

e- Lập và lưu trữ hồ sơ.

### 3 - Những vấn đề cần nắm vững.

a- Đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng, kể từ ngày nhận được quyết định, có quyền khiếu nại với cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

b- Khi nhận được khiếu nại kỷ luật của đảng viên, uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở phải thông báo cho đảng viên khiếu nại biết và kịp thời xem xét, giải quyết; không được dìm bỏ.

c- Uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở không được quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật do chi bộ quyết định, nhưng có trách nhiệm xem xét khiếu nại kỷ luật của đảng viên và đề nghị lên đảng uỷ cơ sở quyết định.

d- Không giải quyết những trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng sau đây: Quá thời hạn quy định của Điều lệ Đảng; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận; bị toà án có thẩm quyền xử phạt từ cải tạo không giam giữ trở lên mà chưa được toà án có thẩm quyền tuyên huỷ án vì không có tội; cá nhân, tập thể khiếu nại hộ cho đảng viên bị kỷ luật.

Trường hợp người bị kỷ luật có khiếu nại chưa được giải quyết mà đã chết, nếu thân nhân (cha, mẹ, vợ, chồng, con) của người đó có yêu cầu thì tổ chức đảng vẫn xem xét, giải quyết.

đ- Trường hợp người bị kỷ luật vừa khiếu nại, vừa tố cáo thì phải tách riêng từng vấn đề để giải quyết. Trường hợp nội dung tố cáo có liên quan đến nội dung khiếu nại thì phải đồng thời giải quyết cả khiếu nại và tố cáo (như tố cáo cán bộ lãnh đạo tru dập nên bị thi hành kỷ luật...).

## VII - KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG.

### 1- Nội dung.

Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của các chi bộ trong việc xử lý đảng viên vi phạm; kiểm tra việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, thông báo của tổ chức đảng cấp trên về kỷ luật trong Đảng. Cụ thể:

a- Về phương hướng, cần coi trọng kiểm tra việc xử lý đối với những vi phạm nghiêm trọng về đường lối, chính sách, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, về phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên.

b- Về phương châm, cần kiểm tra việc vận dụng phương châm thi hành kỷ luật đối với từng vụ vi phạm cụ thể, nhất là việc xác định chính xác nội dung, mức độ, tính chất, nguyên nhân vi phạm; việc vận dụng và áp dụng hình thức kỷ luật đối với từng loại đối tượng vi phạm, đảng viên nữ, người dân tộc thiểu số, với từng loại chi bộ (xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp...).

c- Về nguyên tắc, cần kiểm tra việc sử dụng thẩm quyền thi hành kỷ luật của chi bộ, việc quyết định và công bố quyết định kỷ luật của chi bộ, việc chấp hành quyết định, thông báo về kỷ luật, về giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên.

d- Việc thực hiện quy trình xử lý đối với đảng viên vi phạm. Về thủ tục, cần kiểm tra việc kiểm điểm của đảng viên vi phạm trước chi bộ, việc biểu quyết kỷ luật, việc báo cáo quyết định kỷ luật của chi bộ với cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên.

### 2 - Đối tượng.

Uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi bộ trong đảng bộ, nhưng trước hết là các chi bộ có nhiều đảng viên có vi phạm nhưng không xử lý hoặc xử lý chưa đúng mức.

### 3 - Cách tiến hành.

a- Qua khảo sát, nắm tình hình thi hành kỷ luật của các chi bộ, uỷ ban kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra, lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra. Thông báo (bằng văn bản) kế hoạch kiểm tra cho chi bộ được kiểm tra để chuẩn bị nội dung báo cáo; yêu cầu nơi được kiểm tra chuẩn bị những hồ sơ có liên quan đến nội dung kiểm tra (hồ sơ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại). Thu thập, nghiên cứu nắm vững quy định của Điều lệ Đảng, của Trung



ương Đảng và hướng dẫn của Bộ Chính trị, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thi hành kỷ luật trong Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên về xử lý đảng viên vi phạm; chính sách và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung kiểm tra.

b- Tổ kiểm tra trao đổi thống nhất kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra với chi bộ được kiểm tra; gợi ý nội dung làm báo cáo và yêu cầu cung cấp những tài liệu cần thiết. Nghiên cứu các hồ sơ kỷ luật đảng viên, hồ sơ giải quyết khiếu nại và giải quyết tố cáo đối với đảng viên mà chi bộ đã xem xét, giải quyết.

c- Họp chi bộ để nghe chi uỷ báo cáo nội dung kiểm tra. Tổ kiểm tra gợi ý, bổ sung những vấn đề để chi bộ thảo luận và kết luận.

Tổ kiểm tra trao đổi dự kiến kết luận nội dung kiểm tra với nơi được kiểm tra. Qua kiểm tra, nếu thấy có trường hợp đáng phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý chưa đúng mức thì tổ kiểm tra đề nghị chi bộ quyết định thi hành kỷ luật hoặc thay đổi hình thức kỷ luật đã quyết định hoặc đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định.

d- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra đề uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ xem xét, kết luận. Uỷ ban kiểm tra báo cáo đề đảng uỷ cơ sở xem xét, xử lý kỷ luật đối với những trường hợp đáng xử lý nhưng không thuộc thẩm quyền của chi bộ hoặc thuộc thẩm quyền nhưng

chi bộ không xử lý; quyết định thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật do chi bộ quyết định không đúng.

Thông báo kết luận của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cho chi bộ được kiểm tra. Trường hợp cần thiết thì tổ chức cho chi bộ kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trong việc thi hành kỷ luật. Báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng uỷ cơ sở và uỷ ban kiểm tra cấp trên. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện những kiến nghị của uỷ ban kiểm tra với chi bộ được kiểm tra.

đ- Lập và lưu trữ hồ sơ.

*Lưu ý:* Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các chi bộ cần tiến hành thường xuyên, có chất lượng. Tốt nhất là khi chi bộ xử lý kỷ luật đảng viên, xem xét một vụ tố cáo, uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở (hoặc cấp uỷ cấp trên cơ sở, nếu là đảng viên chi bộ cơ sở) cần hướng dẫn và trao đổi thống nhất với chi bộ việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật cho sát, đúng với nội dung, đối tượng vi phạm, bảo đảm việc thi hành kỷ luật được nghiêm minh.

## VIII - KIỂM TRA TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG.

### 1 - Nội dung.

a- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách (đối với các cơ sở xã, phường, thị trấn). Cụ thể:

- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách (từ uỷ ban nhân dân chuyển sang; từ đảng phí và các nguồn thu khác);

việc chấp hành các nguyên tắc, chế độ thu, chi, việc chấp hành chế độ kế toán và quyết toán định kỳ.

- Việc bảo đảm trợ cấp về tài chính cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Việc chi tiêu, cấp phát sách, báo.

- Việc mở sổ, ghi chép, lưu trữ chứng từ thu, chi; việc quản lý, sử dụng tài sản được cấp.

b- Kiểm tra việc thu, nộp đảng phí (đối với các cơ sở đảng nói chung). Cụ thể:

- Kiểm tra việc thu, nộp, sử dụng đảng phí của chi bộ.

- Kiểm tra việc đảng viên thực hiện đóng đảng phí hàng tháng theo quy định.

- Kiểm tra việc quyết định miễn đóng đảng phí đối với đảng viên.

- Việc trích nộp theo tỷ lệ và sử dụng đảng phí.

- Kiểm tra bàn giao đảng phí ở những chi bộ mới chia tách, sáp nhập, giải thể...

Chú ý kiểm tra việc đóng đảng phí của đảng viên theo quy định hiện hành; khi có tăng thu nhập; đảng viên mới ở nơi khác chuyển về.

## 2- Đối tượng.

Ủy ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra tài chính của văn phòng đảng uỷ cơ sở, các đảng uỷ bộ phận, chi uỷ, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ, song cần kiểm tra trước hết đối với đồng chí

phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ và những chi bộ chưa chấp hành tốt việc thu, nộp, sử dụng đảng phí.

## 3- Cách tiến hành.

a- Đối với các cơ sở xã, phường, thị trấn, khi kiểm tra đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ về việc thu, chi ngân sách (từ uỷ ban nhân dân cùng cấp chuyển sang; từ đảng phí và các nguồn thu khác) có thể tiến hành như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra.

Thông báo kế hoạch kiểm tra và hướng dẫn nội dung đề đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ chuẩn bị (bằng văn bản), yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng từ để nghiên cứu.

- Tổ kiểm tra nghe đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ báo cáo nội dung kiểm tra, tổ kiểm tra nêu những vấn đề cần làm rõ. Tổ kiểm tra nghiên cứu tài liệu, sổ sách, hoá đơn, chứng từ về từng khoản thu, chi. Trên cơ sở báo cáo của đồng chí phụ trách tài chính và nghiên cứu tài liệu, sổ sách, tổ kiểm tra phát hiện những vấn đề cần thẩm tra, xác minh, nhất là khi thấy có dấu hiệu vi phạm.

- Tổ kiểm tra nêu dự kiến kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) trong việc quản lý, sử dụng

các khoản thu, chi, thanh, quyết toán của đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ. Nếu giữa tổ kiểm tra và đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ còn có ý kiến khác nhau thì tổ kiểm tra phải báo cáo đầy đủ ý kiến khác nhau đó với uỷ ban kiểm tra.

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra để uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xem xét, kết luận. Qua kiểm tra, nếu có trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì uỷ ban kiểm tra báo cáo đảng uỷ xem xét, quyết định.

Thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản cho đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ. Đồng thời, báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng uỷ cơ sở và uỷ ban kiểm tra cấp trên. Theo dõi, đôn đốc đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ thực hiện các quyết định, kiến nghị trong thông báo kiểm tra.

- Lập và lưu trữ hồ sơ.

b- Đối với việc kiểm tra đảng phí, có thể tiến hành kiểm tra bằng cách:

- Qua sổ ghi thu, nộp đảng phí của chi bộ, nếu phát hiện chi bộ không nộp, nộp chậm, nộp thiếu hoặc đảng viên không đóng, đóng chậm, đóng không đủ, không đều thì đôn đốc thực hiện đúng quy định.

- Căn cứ vào chế độ, quy định mà đối chiếu với số lượng đảng viên đóng đảng phí và thu nhập thực tế của đảng viên, nếu phát hiện có gì sai sót thì sửa chữa kịp thời.

- Khi kiểm tra thu, chi ngân sách của đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng uỷ thì kết hợp kiểm tra việc thu, nộp đảng phí của các chi bộ gửi lên đảng uỷ.

## IX- VIỆC LẬP VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ.

### 1- Cách lập hồ sơ.

a- Yêu cầu hồ sơ lập ra phải phản ánh đúng chức năng, nhiệm vụ và công việc đã làm. Tài liệu trong hồ sơ phải đầy đủ, có giá trị, quan hệ chặt chẽ với nhau.

b- Uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở cần lập những hồ sơ sau đây:

- Hồ sơ về các vụ việc, như: hồ sơ kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, hồ sơ kiểm tra các chi uỷ, chi bộ có dấu hiệu vi phạm, hồ sơ kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng, hồ sơ kiểm tra tài chính đảng, hồ sơ giải quyết tố cáo, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ xử lý kỷ luật, v.v...

Việc lập hồ sơ phải làm ngay từ khi mới bắt đầu và trong quá trình giải quyết vụ việc. Cán bộ kiểm tra phải có ý thức thu thập các tài liệu liên quan đến vụ việc, bổ sung kịp thời vào hồ sơ để đến khi kết thúc các vụ việc thì hồ sơ cũng đầy đủ. Không chờ kết thúc vụ việc xong mới lập hồ sơ.

- Hồ sơ về những vấn đề chung, như nghị quyết, chỉ thị, thông tri, hướng dẫn của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên về công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật trong Đảng; các văn

bản của cấp uỷ cấp mình về công tác xây dựng đảng và công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo thống kê, .v.v...

c- Nội dung của từng loại hồ sơ.

- Hồ sơ về kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới (bao gồm cả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại về kỷ luật, kiểm tra tài chính của Đảng), gồm có:

+ Kế hoạch, quyết định hoặc thông báo kiểm tra.

+ Biên bản các buổi làm việc, các cuộc hội nghị liên quan đến việc kiểm tra.

+ Báo cáo tự kiểm điểm của đảng viên hoặc của tổ chức đảng được kiểm tra.

+ Các tài liệu thu thập, nghiên cứu; thẩm tra, xác minh.

+ Báo cáo kết quả kiểm tra.

+ Thông báo kết luận của uỷ ban kiểm tra hoặc của đảng uỷ cơ sở về nội dung kiểm tra.

- Hồ sơ giải quyết tố cáo, gồm có:

+ Thư tố cáo, bản ghi lời tố cáo.

+ Văn bản tóm tắt nội dung thư tố cáo và yêu cầu của uỷ ban kiểm tra đối với đảng viên hoặc chi uỷ, chi bộ bị tố cáo.

+ Báo cáo của đảng uỷ hoặc chi uỷ, chi bộ bị tố cáo.

+ Các tài liệu thẩm tra, xác minh.

+ Biên bản các cuộc họp của chi bộ, uỷ ban kiểm tra...

+ Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

+ Thông báo kết luận về vụ tố cáo.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại kỷ luật, gồm có:

+ Quyết định và tài liệu có liên quan đến quyết định thi hành kỷ luật.

+ Thư khiếu nại kỷ luật của đảng viên.

+ Tài liệu thẩm tra, xác minh.

+ Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại của đảng uỷ cơ sở và tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên.

- Hồ sơ kỷ luật, gồm có:

+ Sơ yếu lý lịch và bản tự kiểm điểm của đảng viên vi phạm hoặc chi uỷ, chi bộ vi phạm.

+ Biên bản hội nghị xem xét, kết luận và biểu quyết kỷ luật.

+ Báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, của đảng uỷ cơ sở.

+ Tài liệu thẩm tra, xác minh.

+ Quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ, đảng uỷ cơ sở.

## 2- Lưu trữ hồ sơ.

Hồ sơ các vụ việc sau khi hoàn thành (sắp xếp thành từng loại, đánh số thứ tự theo ngày, tháng của mỗi tài liệu, có mục lục thống kê, cho vào một túi đựng, bên ngoài ghi rõ hồ sơ về vấn đề gì) phải nộp lên văn phòng đảng uỷ cơ sở để lưu trữ và bảo quản.

## X - MỘT SỐ VĂN BẢN TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CƠ SỞ.

Yêu cầu văn bản công tác kiểm tra phải chính xác, đúng thể loại, đúng thể thức hành chính, có tính pháp lý và đúng mẫu quy định.

Ở tổ chức cơ sở đảng thường dùng một số văn bản như sau:

- 1- Báo cáo kết quả kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng.
- 2- Báo cáo việc giải quyết tố cáo.
- 3- Báo cáo việc giải quyết khiếu nại.
- 4- Quyết định giải quyết khiếu nại.
- 5- Báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.
- 6- Quyết định thi hành kỷ luật của đảng uỷ cơ sở.
- 7- Biên bản hội nghị chi bộ về thi hành kỷ luật.
- 8- Quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ./.

## THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG

### I- KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG.

#### 1- Khái niệm về thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng.

Thẩm tra và xác minh là hai khái niệm khác nhau:

- Thẩm tra là "điều tra, xem xét lại xem có đúng, có chính xác không một vấn đề, một sự việc nào đó".<sup>1</sup>

- Xác minh là "làm cho rõ sự thật qua thực tế và chứng cứ cụ thể"<sup>2</sup>. Nếu hiểu thẩm tra đồng nhất với điều tra thì đó lại là quá trình xét hỏi, xem xét để biết rõ sự thật.

Như vậy, khái niệm thẩm tra, xác minh được giải nghĩa như trên là những khái niệm được dùng trong các hoạt động thẩm tra, xác minh nói chung. Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng cần được hiểu là những hoạt động nghiệp vụ nằm trong phạm vi công tác đảng, theo nguyên tắc phương pháp công tác đảng.

<sup>1</sup> Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2000, trang 922.

<sup>2</sup> Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2000, trang 1140.